TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 41/2024/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 22 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Ông Võ Văn T, sinh năm 1991; nơi thường trú: Thôn Vân Sơn, xã N, thị xã A, tỉnh B; nơi tạm trú: A25A.525 NOXH khu phố 4, phường P, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Người yêu cầu: Bà Phạm Thị Thanh K, sinh năm 1990; nơi thường trú: Thôn Nho Lâm, xã H, huyện PH, tỉnh PY; nơi tạm trú: 329/5 khu phố 4, phường P, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn T và bà Phạm Thị Thanh K tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã A, tỉnh B năm 2014 theo Giấy chứng nhận đăng lý kết hôn số 58 cấp ngày 14/7/2016. Ông T và bà K xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông T và bà K yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Võ Văn T và bà Phạm Thị Thanh K có 01 con chung là Võ Phạm Phương L, sinh ngày 14/01/2020. Ông T và bà K thống nhất giao con chung cho bà K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Võ Văn T cấp dưỡng nuôi con chung Võ Phạm Phương L, sinh ngày 14/01/2020 số tiền 3.000.000đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Võ Văn T và bà Phạm Thị Thanh K không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[5] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn T và bà Phạm Thị Thanh K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Phạm Phương L, sinh ngày 14/01/2020 cho bà Phạm Thị Thanh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Võ Văn T cấp dưỡng nuôi con chung Võ Phạm Phương L, sinh ngày 14/01/2020 số tiền 3.000.000đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Văn T và bà Phạm Thị Thanh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Ông Võ Văn T và bà Phạm Thị Thanh K mỗi người phải nộp 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001032 ngày 27/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND xã N, thị xã A, tỉnh B *(GCN ĐKKH số 58 cấp ngày* 14/7/2016*)*;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Châu Thị Hoài Phương